ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /GP-UBND	*Kon Tum, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà ngày 21 tháng 12 năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà, địa chỉ tại Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy chế biến tinh bột sắn.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Chế biến tinh bột sắn, nước sinh hoạt cho công nhân, tưới cây, vệ sinh nhà xưởng.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối nhỏ thuộc lưu vực sông Pô Kô *(lòng hồ thủy điện Plei Krông)*.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

STT	Hạng mục công trình	Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục 107^0 30', múi chiếu 3^0	
		X	Y
1	Vị trí lấy nước suối nhỏ	1605231	541221
		1605175	541075
2	Vị trí trạm bơm	1605177	541169

5. Chế độ khai thác: 09 tháng/năm *(tháng 01, 02, 3, 4 và tháng 8, 9, 10, 11, 12),* trung bình 30 ngày/tháng.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 732m^3/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Sử dụng trạm bơm công suất 200m^3/h lấy nước từ suối nhỏ thuộc lòng hồ thủy điện Plei Krông, nước được dẫn theo ống dẫn về bể chứa thuộc hệ thống xử lý nước. Nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt theo quy định, sau đó sử dụng máy bơm công suất 80m^3/h bơm hút dẫn nước lên tháp nước thể tích 15m^3 và nước theo đường ống dẫn đến các vị trí trong khu vực chế biến, sản xuất tinh bột sắn, sinh hoạt của công nhân,... trong quá trình sản xuất của nhà máy chế biến tinh bột sắn thì lượng nước thải phát sinh về hồ chứa thuộc hệ thống xử lý nước thải. Sau đó nước thải được xử lý đạt chất lượng nước *(cột A)* theo QCVN 63:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến tinh bột sắn và tuần hoàn, tái sử dụng nước thải khoảng 50% cho mục đích rửa củ, chế biến, vệ sinh nhà xưởng, tưới cây.

8. Thời hạn của Giấy phép: Đến ngày 04 tháng 11 năm 2025.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đạc, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định. Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, phối hợp thực hiện.

3. Thiết bị đo đạc tại công trình khai thác tài nguyên nước phải đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đạc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; đối với camera

giám sát, tốc độ ghi hình không nhỏ hơn 01 khung hình/phút; Thiết bị đo đạc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

4. Giám sát hoạt động khai thác đối với công trình: Lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác; chế độ giám sát không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ hàng ngày; thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

6. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước; không được gây cản trở dòng chảy.

7. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết số giờ lấy nước trung bình trong các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông báo đến cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

9. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01, phải có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, đo đạc lưu lượng nước và tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình, các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước công trình cấp nước. Thực hiện định kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

10. Khắc phục những sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình; đồng thời có báo cáo kịp thời gửi đến cơ quan cấp giấy phép *(Ủy ban nhân dân tỉnh)*, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà, các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo, phối hợp, có biện pháp xử lý kịp thời.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về

hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

13. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 *(chín mươi)* ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà, Giám đốc Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP_{NNTN};
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp